

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----φ-----

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 7 năm 2016

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

(Hợp đồng số: 17/2016/HĐKT/PKF.VPC - TMD)

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016
của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Nghị Định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán; và chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện;
- Căn cứ vào yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Bên thuê dịch vụ:

CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

- Người đại diện : Ông **NGUYỄN TRỌNG TỐT**
- Chức vụ : Giám đốc điều hành
- Trụ sở tại : Phường Mông Dương, Tp.Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại số : 033 3 868 271
- Fax : 033 3 868 277
- Tài khoản số : 102010000223744
tại Ngân hàng TM cổ phần Công Thương Cẩm Phả
- Mã số thuế : 570000101203

Bên cung cấp dịch vụ:

CÔNG TY TNHH PKF VIỆT NAM

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Bà **ĐỖ THỊ ÁNH TUYẾT**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung,
Q.Thanh Xuân, TP Hà Nội.

Thu B

- Điện thoại : (84 4) 6 664 4488
- Fax : (84 4) 6 664 2233
- Tài khoản số : 001.1.00.0019290 tại Sở Giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Mã số thuế : 0313440640

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng cung ứng dịch vụ kiểm toán gồm các điều khoản sau:

♦ ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B sẽ cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, chia thành hai (02) kỳ kiểm toán như sau:

- Kỳ I: Kiểm toán Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2016 và phát hành Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ này;
- Kỳ II: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho cả năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 và phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính năm 2016.

Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

♦ ĐIỀU 2: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của Bên A:

- Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:
 - (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
 - (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
 - (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B các thông tin cần thiết có liên quan đến cuộc kiểm toán bao gồm chứng từ, sổ kế toán, báo cáo tài chính và các tài liệu liên quan khác chậm nhất vào ngày 20/07/2016 đối với kỳ kiểm toán 6 tháng đầu năm và chậm nhất vào ngày 01/02/2017 đối với kỳ kiểm toán cả năm tài chính năm 2016:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

- Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của Bên B:

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Tham gia chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho, sản phẩm dở dang của Bên A vào ngày 31/12/2016;
- Kiểm tra, soát xét và xác nhận số liệu trong các biểu báo cáo phục vụ việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của toàn Tập đoàn, đáp ứng các yêu cầu của công ty kiểm toán hợp nhất Tập đoàn, bao gồm nhưng không giới hạn các báo cáo sau:
 - ✓ Bảng kê vật tư, hàng hoá, than, dịch vụ bán trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;
 - ✓ Bảng kê vật tư, hàng hoá, than, dịch vụ mua trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;
 - ✓ Bảng kê các khoản phải thu, phải trả trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;
 - ✓ Bảng kê chi tiết TSCĐ bán trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin;
 - ✓ Bảng kê chi tiết tài sản mua trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin để hình thành TSCĐ tại đơn vị năm báo cáo;
 - ✓ Bảng kê chi tiết tài sản mua trong nội bộ Tập đoàn Vinacomin để hình thành TSCĐ tại đơn vị các năm trước còn lại đến năm báo cáo;
 - ✓ Bảng kê công nợ nội bộ Tập đoàn đã có biên bản đối chiếu;
- Thường xuyên trao đổi, bàn bạc với bên A để giải quyết các vướng mắc trong quá trình kiểm toán, đáp ứng tiến độ và chất lượng công việc mà hai bên đã thống nhất;

- Nộp Báo cáo kiểm toán cho bên A đúng thời hạn quy định và chịu trách nhiệm về tính trung thực, khách quan, hợp lý của thông tin đưa ra trong Báo cáo kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, nên có thể có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.
- Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

◆ ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1. Sau khi hoàn thành cuộc kiểm toán kỳ I, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A :

- Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;
- Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ nêu trên sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 – Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện; các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

3.2. Sau khi hoàn thành việc kiểm toán kỳ II, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;
- Thư quản lý đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm giúp Bên A cải thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Mỗi Báo cáo kiểm toán/ soát xét được lập thành mười (10) bộ bằng tiếng Việt, trong đó Bên A giữ chín (09) bộ, Bên B giữ một (01) bộ. Thư quản lý được lập thành năm (05) bộ bằng tiếng Việt, Bên A giữ bốn (04) bộ, bên B giữ một (01) bộ.

Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

◆ **ĐIỀU 4: THỜI HẠN NỘP BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Báo cáo kiểm toán sẽ được phát hành trong thời gian nhanh nhất theo đúng kế hoạch kiểm toán. Cụ thể như sau:

- Báo cáo về kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2016 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được phát hành không chậm hơn ngày 20/08/2016.
- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2016 được phát hành không chậm hơn ngày 15/03/2017.

Trường hợp có những phát sinh ngoài dự kiến hai bên sẽ cùng bàn bạc trao đổi để có thể phát hành báo cáo càng sớm càng tốt.

◆ **ĐIỀU 5: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

Phí dịch vụ

Giá phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính được tính dựa trên cơ sở cân đối giữa tính chất, khối lượng công việc phải thực hiện cũng như thời gian và năng lực chuyên môn cần thiết của các kiểm toán viên để hoàn thành công việc và các chi phí khác có liên quan.

Phí dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2016 của Công ty Cổ phần than Mông Dương - Vinacomin là 160.000.000 VND (*Một trăm sáu mươi triệu đồng chẵn*).

Giá phí nêu trên đã bao gồm thuế GTGT (10%).

Phương thức thanh toán

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản.

Bên A sẽ ứng trước cho Bên B 50% số phí dịch vụ của Hợp đồng ngay sau khi ký hợp đồng và tại ngày bắt đầu thực hiện kiểm toán; thanh toán tiếp 25% phí dịch vụ ngay sau khi Bên B phát hành Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính kết thúc vào ngày 30/6/2016; thanh toán 25% số phí kiểm toán còn lại ngay sau khi bên B giao đầy đủ báo cáo kiểm toán, thư quản lý và thanh lý hợp đồng cho bên A.

◆ **ĐIỀU 6: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu có gặp khó khăn, cản trở tới việc thực hiện dịch vụ kiểm toán, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau và trao đổi tìm biện pháp giải quyết thích hợp trên tinh thần hợp tác, tôn trọng quyền lợi của nhau.

Hu

RL

♦ **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký của hai bên A và B.

Hợp đồng này đảm bảo giá trị cho đến khi thanh lý hợp đồng hay một trong hai bên huỷ bỏ hợp đồng do bên kia không thực hiện đúng những cam kết ghi trong hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế Hà Nội thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

Hợp đồng này được lập thành năm (05) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ ba (03) bản, Bên B giữ hai (02) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



Giám đốc

Nguyễn Trọng Tốt

ĐẠI DIỆN BÊN B



Tổng Giám đốc

Đỗ Thị Ánh Tuyết